

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/KDTM-ST

Ngày: 26-4-2021

*V/v tranh chấp hợp đồng
thuê thiết bị xây dựng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G- THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

2. Ông Mai Công Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp- Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận G tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2020/KTST ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê thiết bị xây dựng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXX- DS ngày 15 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2021/QĐST- KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ cơ khí T.

Trụ sở chính: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh G

Người đại diện theo pháp luật : Ông Lương Văn H, sinh năm 1976 – chức danh: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Trần Minh Hoan H, sinh năm 1974;

Địa chỉ : Số c ấp T, xã H, huyện Y, tỉnh V (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: - Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng – Thương mại G

Trụ sở chính: Số d đường số 5, phường 17, quận G, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật : Ông Trần Văn T, sinh năm 1983 – chức danh: Giám đốc

Địa chỉ : Số d Lê Đức Thọ, Phường 6, quận G, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện ngày 03/07/2020, bản tự khai ngày 04/11/2020 và bản tường trình ngày 28/20/2020, ông Trần Minh Hoan H - Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH XD TM và dịch vụ cơ khí T, trình bày:

Ngày 15/6/2017 Công ty TNHH XD TM và dịch vụ cơ khí T (gọi tắt là nguyên đơn) có ký hợp đồng cho thuê thiết bị xây dựng với Công ty TNHH XD TM G (gọi tắt là bị đơn) .

Trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký ngày 15/06/2017 đến ngày 02/07/2019, hai bên Công ty có đối chiếu công nợ với nhau và làm biên bản xác nhận nợ là Công ty TNHH XD TM G còn nợ Công ty TNHH XD TM và dịch vụ cơ khí T số tiền là 1.173.388.623đ (Một tỷ một trăm bảy mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm hai mươi ba đồng). Qua thời gian đã lâu mà phía bị đơn vẫn không thanh toán cho nguyên đơn nên phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 17/3/2021, Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH XD TM và dịch vụ cơ khí T nộp đơn xin rút một phần đơn khởi kiện ngày 03/7/2020, cụ thể: Rút lại phần tiền phạt hợp đồng và yêu cầu Công ty TNHH XD-TM G trả số tiền 1.173.388.632 đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 12/3/2021, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH -XD TM và dịch vụ cơ khí T- nguyên đơn nộp đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và triệu tập bị đơn đến Tòa án để lấy lời khai nhưng bị đơn không đến Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh trụ sở Công ty và nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật của bị đơn tại địa chỉ: Số d đường số 5, Phường 17, quận G, Thành phố H và d Lê Đức Thọ, phường 6, quận G, Thành phố H được biết : Tại thời điểm xác minh Công ty TNHH XD-TM G không treo bảng hiệu Công ty, không liên hệ được với ông Trần Văn T- Giám đốc Công ty. Hiện không nắm được thông tin Công ty chuyển đi thời gian nào và địa điểm nơi chuyển và ông Trần Văn T có hộ khẩu thường trú tại số b Lê Đức Thọ, phường 6, quận G, Thành phố H nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa chỉ trên và đi đâu không rõ.

Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ nơi cư ngụ mới của bị đơn, tuy nhiên nguyên đơn cho biết kể từ khi ký hợp đồng với nguyên đơn cho đến nay, bị đơn chuyển đến địa chỉ nào nguyên đơn không biết, vì vậy Nguyên đơn yêu cầu Tòa án niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn tại địa chỉ số d đường số 5, Phường 17, quận G, Thành phố H và địa chỉ số d Lê Đức Thọ, phường 6, quận G, Thành phố H, để xét xử vắng mặt bị đơn .

Tòa án đã tiến hành đối chất nhưng bị đơn không đến vì vậy Tòa án không tiến hành đối chất được mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ theo quy định pháp luật. Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Công ty TNHH XD TM và dịch vụ cơ khí T do ông Trần Minh Hoan H là đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt, nhưng ông vẫn giữ yêu cầu buộc Công ty TNHH XD TM G phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH XD TM dịch vụ cơ khí Tsố tiền là 1.173.388.632đ (Một tỷ, một trăm bảy mươi ba triệu, ba trăm tám mươi tám ngàn, sáu trăm ba mươi hai) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty TNHH XD TM G là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gphát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng .

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử : Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH XD TM G phải có nghĩa vụ trả số tiền là 1.173.388.632đ (Một tỷ, một trăm bảy mươi ba triệu, ba trăm tám mươi tám ngàn, sáu trăm ba mươi hai) đồng, một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ phần yêu cầu đã rút của nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí và chi phí khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Công ty TNHH XD TM và dịch vụ cơ khí T khởi kiện bị đơn Công ty TNHH XD TM G về yêu cầu tranh chấp hợp đồng thuê thiết bị xây dựng. Bị đơn Công ty TNHH XD TM G có trụ sở tại: Số 67/2/37 đường số 5, phường 17, quận G, Thành phố H, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng thuê thiết bị xây dựng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố H được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế thuê thiết bị xây dựng ngày 15/6/2017 giữa Công ty TNHH XD TM và dịch vụ cơ khí T và Công ty TNHH XD TM G có ký hợp đồng kinh tế thuê thiết bị xây dựng là có thật.

Căn cứ biên bản xác nhận nợ số 020719-GHT-CT ngày 02/7/2019 thì Công ty TNHH XD TM G có ký xác nhận còn nợ Công ty TNHH XD TM và dịch vụ cơ khí T số tiền thuê thiết bị xây dựng là 1.773.388.632 (*Một tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm ba mươi hai*) đồng.

Căn cứ Điều 2 của Hợp đồng kinh tế thuê thiết bị xây dựng ngày 15/6/2017 quy định về phương thức thanh toán thể hiện: “Mỗi tháng bên Công ty TNHH XD TM G thanh toán tiền thuê thiết bị cho bên Công ty TNHH XD TM và dịch vụ cơ khí T trong vòng 07 ngày sau khi nhận bảng tính tiền”. Tuy nhiên, đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền trên như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Căn cứ quy định tại Điều 50 của Luật thương mại 2005 về nghĩa vụ thanh toán thì bị đơn phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn vì vậy từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH XD TM và dịch vụ cơ khí T số tiền 1.773.388.632 đ (*Một tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm ba mươi hai*) đồng.

Xét việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn đã nhận của nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Đối với việc ngày 17/3/2021 nguyên đơn có làm đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện: Là rút lại phần phạt hợp đồng. Căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 23.600.830 đồng theo biên lai tạm nộp án phí số 0026928 ngày 15/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận G.

Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 1.773.388.632 đồng. Do đó bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 65.201.659 (*Sáu mươi lăm triệu hai trăm lẻ*

một ngàn sáu trăm năm mươi chín) đồng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 235; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 50 Luật thương mại năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án ;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng – Thương mại G có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ cơ khí T số tiền 1.773.388.632 đ (*Một tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm ba mươi hai*) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

-Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ cơ khí T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng – Thương mại G không thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ cơ khí T số tiền trên phải chịu thêm phần tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc : Phạt hợp đồng.

3. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng – Thương mại G phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 65.201.659 (*Sáu mươi lăm triệu hai trăm lẻ một ngàn sáu trăm năm mươi chín*) đồng.

Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ cơ khí T số tiền 23.600.830 (*Hai mươi ba triệu sáu trăm ngàn tám trăm ba mươi*) đồng theo biên lai tạm nộp án phí số 0026928 ngày 15/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận G.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận :

- VKSND quận G;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)